

NỘI DUNG ÔN TẬP - MÔN HÓA 8

TUẦN 6

Câu 1. Phát biểu nào sau đây về oxi là *không* đúng?

- A. Oxi là phi kim hoạt động hóa học rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.
- B. Oxi tạo oxit bazơ với hầu hết kim loại.
- C. Oxi không có mùi và vị.
- D. Oxi cần thiết cho sự sống.

Câu 2. Quá trình nào sau đây *không* làm giảm lượng oxi trong không khí?

- A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt.
- B. Sự cháy của than, củi, bếp ga.
- C. Sự quang hợp của cây xanh.
- D. Sự hô hấp của động vật.

Câu 3. Trong phòng thí nghiệm, người ta điều chế khí oxi bằng cách nhiệt phân $KClO_3$ hay $KMnO_4$ hoặc KNO_3 vì lí do nào sau đây?

- A. Dễ kiếm, rẻ tiền.
- B. Giàu oxi và dễ bị phân hủy ra oxi.
- C. Phù hợp với thiết bị hiện tại.
- D. Không độc hại.

Câu 4. Người ta thu khí oxi bằng cách đẩy nước là nhờ dựa vào tính chất

- A. khí oxi tan trong nước.
- B. khí oxi ít tan trong nước.
- C. khí oxi khó hóa lỏng.
- D. khí oxi nhẹ hơn nước.

Câu 5. Người ta thu khí oxi bằng cách đẩy không khí là nhờ dựa vào tính chất

- A. khí oxi nhẹ hơn không khí.
- B. khí oxi nặng hơn không khí.
- C. khí oxi dễ trộn lẫn với không khí.
- D. khí oxi ít tan trong nước.

Câu 6. Sự oxi hóa chậm là

- A. sự oxi hóa mà không tỏa nhiệt.
- B. sự oxi hóa mà không phát sáng.
- C. sự oxi hóa tỏa nhiệt mà không phát sáng.
- D. sự tự bốc cháy.

Câu 7. Hãy cho biết $3,01 \cdot 10^{24}$ phân tử oxi có khối lượng bao nhiêu gam?

- A. 120 gam.
- B. 140 gam.
- C. 160 gam.
- D. 150 gam.

Câu 8. Đốt cháy 3,1 gam photpho trong bình chứa 5 gam oxi. Sau phản ứng, chất còn dư là chất nào?

- A. Oxi.
- B. Photpho.
- C. Hai chất vừa hết.
- D. Không xác định.

Câu 9. Dãy gồm các oxit axit là

- A. CO , CO_2 , MnO_2 , Al_2O_3 , P_2O_5 .
- B. CO_2 , SO_2 , Mn_2O_7 , SiO_2 , P_2O_5 .
- C. FeO , Mn_2O_7 , SiO_2 , CaO , Fe_2O_3 .
- D. Na_2O , BaO , H_2O , H_2O_2 , ZnO .

Câu 10. Oxit nào là oxit axit trong số các oxit kim loại cho dưới đây?

- A. Na_2O .
- B. CaO .
- C. Cr_2O_3 .
- D. CrO_3 .

Câu 11. Oxit phi kim nào dưới đây *không* phải là oxit axit?

- A. CO_2 .
- B. CO .
- C. SiO_2 .
- D. Cl_2O .

Câu 12. Oxit phi kim nào dưới đây *không* phải là oxit axit?

- A. SO_2 .
- B. SO_3 .
- C. NO .
- D. N_2O_5 .

Câu 13. Oxit phi kim nào dưới đây *không* phải là oxit axit?

- A. N_2O .
- B. N_2O_3 .
- C. P_2O_5 .
- D. N_2O_5 .

Câu 14. Phần trăm về khối lượng của oxi cao nhất trong oxit nào dưới đây?

- A. CuO .
- B. ZnO .
- C. PbO .
- D. MgO .

Câu 15. Oxit nào dưới đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit?

- A. CO_2 (cacbon đioxit).
- B. CO (cacbon oxit).
- C. SO_2 (lưu huỳnh đioxit).
- D. SnO_2 (thiếc đioxit).

Câu 16. Thiếc có thể có hóa trị II hoặc IV. Hợp chất có công thức SnO_2 có tên là

- A. thiếc pentaoxit. B. thiếc oxit.
C. thiếc (II) oxit. D. thiếc (IV) oxit.

Câu 17. Người ta thu khí oxi qua nước là do

- A. khí oxi nhẹ hơn nước. B. khí oxi tan nhiều trong nước.
C. khí oxi tan ít trong nước. D. khí oxi khó hóa lỏng.

Câu 18. Một hợp chất có thành phần % theo khối lượng (trong 1 mol hợp chất) là: 35,96% S, 62,92% O và 1,12% H. Hợp chất này có công thức hóa học là

- A. H_2SO_3 . B. H_2SO_4 . C. $\text{H}_2\text{S}_2\text{O}_7$. D. $\text{H}_2\text{S}_2\text{O}_8$.

Câu 19. Điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm từ các chất KMnO_4 , KClO_3 , NaNO_3 , H_2O_2 (số mol mỗi chất bằng nhau), lượng oxi thu được nhiều nhất từ

- A. KMnO_4 . B. KClO_3 . C. NaNO_3 . D. H_2O_2 .

Câu 20. Dẫn V (lít) khí oxi vừa đủ qua crom (II) hiđroxit có lẫn nước, sau phản ứng thu được 3,09 gam crom (III) hiđroxit. Giá trị V là

- A. 168 ml. B. 0,168 l. C. 0,093 l. D. 93 ml.

Câu 21. Thể tích không khí cần để oxi hóa hoàn toàn 20 lít khí NO thành NO_2 là (các thể tích đo ở cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất)

- A. 10 lít. B. 50 lít. C. 60 lít. D. 70 lít.

Câu 22. Dãy chỉ gồm các oxit axit là

- A. CrO ; Al_2O_3 ; MgO ; Fe_2O_3 . B. CrO_3 ; Fe_3O_4 ; CuO ; ZnO .
C. Cr_2O_3 ; Cu_2O ; SO_3 ; CO_2 . D. CrO_3 ; SO_2 ; P_2O_5 ; Cl_2O_7 .

Câu 23. Cho 2,4 gam kim loại magie phản ứng vừa đủ với dung dịch axit sunfuric H_2SO_4 (đặc, nóng). Sau khi phản ứng kết thúc hoàn toàn, thấy có khí SO_2 thoát ra. Khối lượng muối thu được có khối lượng là

- A. 12 gam. B. 9,6 gam. C. 19,6 gam. D. 2,6 gam.

Câu 24. Mangan (VII) oxit Mn_2O_7 là oxit _____; tương ứng với axit _____. Từ thích hợp điền lần lượt vào “_____” là

- A. bazơ; pemanganic. B. axit; manganic.
C. bazơ; manganic. D. axit; pemanganic.

Câu 25. Một tập hợp các phân tử đồng sunfat CuSO_4 có khối lượng 160000u. Tập hợp trên có bao nhiêu nguyên tử oxi?

- A. 1000. B. 2000. C. 3000. D. 4000.

**Biết NTK của: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32;
Cl = 35,5; K = 39; Mn = 55; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; As = 75**

-----Hết-----